

Số: 99/CV-LLM69-3

Hải Phòng, ngày 16 tháng 10 năm 2025

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA UBCKNN VÀ SỞ GDCK HÀ NỘI**

**Kính gửi: - Ủy Ban chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

Tên công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-3**

Mã chứng khoán : **L63**

Trụ sở chính : **Số 515 Đường Điện Biên Phủ - Phường Thành Đông – TP Hải Phòng**

Điện thoại : **0220.3852584** Fax: **02203.853958**

Người thực hiện công bố thông tin: Bà Nguyễn Thị Thanh – Người được ủy quyền Công bố thông tin

Loại thông tin công bố: 24h

Nội dung của thông tin công bố:

Công ty cổ phần Lilama 69-3 trân trọng công bố thông tin: Quyết định số 29/QĐ-HĐQT ngày 15/10/2025 của Hội đồng quản trị Công ty về việc phê duyệt Phương án xin cấp hạn mức vốn lưu động và hạn mức bảo lãnh tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hải Dương. Mục đích: Bổ sung vốn lưu động và thực hiện các bảo lãnh phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2025-2026.

Thông tin này sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại địa chỉ website: www.lilama69-3.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: TCKT

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN



Nguyễn Thị Thanh

Hải Dương, ngày 15 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt phương án xin cấp hạn mức vốn lưu động, trung hạn, hạn mức bảo lãnh phục vụ sản xuất kinh doanh và việc dùng tài sản đảm bảo để thế chấp, cầm cố tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-3

- Căn cứ luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020.
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần LILAMA 69-3;
- Căn cứ Tờ trình số 96A/TTr-LI69.3-TCKT ngày 10 tháng 10 năm 2025 về việc Phương án xin cấp hạn mức vốn lưu động, trung hạn, hạn mức bảo lãnh phục vụ sản xuất kinh doanh và việc dùng tài sản đảm bảo để thế chấp, cầm cố tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Quản trị số 28/BB-HĐQT, ngày 15/10/2025

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Phê duyệt Phương án cấp hạn mức vốn lưu động, trung hạn, hạn mức bảo lãnh phục vụ sản xuất kinh doanh và việc dùng tài sản đảm bảo để thế chấp, cầm cố tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương như sau:

1. Phê duyệt Phương án xin cấp hạn mức vốn lưu động và hạn mức bảo lãnh tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương:

Hạn mức vay vốn lưu động:

- Hạn mức tín dụng: 220.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm hai mươi tỷ đồng).
- Mục đích (sử dụng vốn vay /bảo lãnh thanh toán): Bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2025 - 2026.
- Thời hạn vay: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng hạn mức.
- Lãi suất, phí: Theo quy định của Ngân hàng tại từng lần giải ngân, rút vốn.

Hạn mức cấp bảo lãnh:

- Hạn mức bảo lãnh: 300.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm tỷ đồng).

- Mục đích (sử dụng bảo lãnh): Bảo lãnh dự thầu, Bảo lãnh thực hiện hợp đồng, Bảo lãnh hoàn tiền tạm ứng, Bảo lãnh bảo hành công trình và các loại bảo lãnh khác phát sinh khi có nhu cầu (không bao gồm bảo lãnh thanh toán, bảo lãnh vay vốn).

- Thời hạn bảo lãnh: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng hạn mức.

- Lãi suất, phí: Theo quy định của Ngân hàng.

2. Phê duyệt Phương án vay vốn đầu tư xây dựng nhà xưởng, mua sắm máy móc thiết bị, tài sản phục vụ sản xuất kinh doanh tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương, cụ thể như sau:

Căn cứ tình hình SXKD, đầu tư, dự kiến nhu cầu năm 2025-2026, Công ty đề nghị Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) - Chi nhánh Hải Dương cho vay vốn đầu tư tài sản cố định, cụ thể:

- Số tiền đề nghị vay: 9.800.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ, tám trăm triệu đồng chẵn).

- Mục đích sử dụng vốn vay: Đầu tư xây dựng nhà xưởng số 6, mua sắm máy móc thiết bị, tài sản phục vụ sản xuất kinh doanh.

- Thời hạn vay: 60 tháng.

- Thời gian ân hạn: 12 tháng.

- Lãi suất, phí: Theo quy định của Ngân hàng.

- Vốn tự có của Công ty tham gia vào dự án song song với vốn vay ngân hàng đảm bảo tỷ lệ vốn vay ngân hàng và vốn tự có của Công ty tính theo giá trị tài sản đầu tư là 70% và 30%.

3. Thông qua việc dùng tài sản của Công ty hiện đang thế chấp tại Ngân hàng, bổ sung tài sản bảo đảm theo yêu cầu của Ngân hàng để vay vốn, xin cấp bảo lãnh tại Ngân hàng, cụ thể như sau:

- Tài sản thế chấp: bao gồm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải, tài sản gắn liền với đất thuộc sở hữu của Công ty CP Lilama 69-3 đã thế chấp tại Ngân hàng theo các hợp đồng thế chấp đã ký giữa công ty CP Lilama 69-3 và Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hải Dương, cụ thể:

TT	Hợp đồng thế chấp	Tài sản thế chấp
1	Hợp đồng thế chấp tài sản số 33/2010/HĐTC ngày 27/10/2010.	Thế chấp máy móc thiết bị, phương tiện vận tải
2	Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 57/2013/HĐTC ngày 27/11/2013	Tài sản gắn liền với đất tại Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 459209



3	Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 58/2013/HĐTC ngày 27/11/2013	Tài sản gắn liền với đất tại Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 459209
4	Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2020/221801/HĐBĐ ngày 18/06/2020 ký giữa Công ty cổ phần Lilama 693 và Ngân hàng	Tài sản gắn liền với đất tại Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 279813 (Tài sản đã vào bia)
5	Hợp đồng thế chấp bất động sản số 02/2020/221801/HĐBĐ ngày 18/06/2020 ký giữa Công ty cổ phần Lilama 693 và Ngân hàng	Tài sản gắn liền với đất tại Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 279813 (Tài sản chưa vào bia)
6	Hợp đồng thế chấp tài sản số 03/2020/221801/HĐBĐ ngày 18/06/2020 ký giữa Công ty cổ phần Lilama 693 và Ngân hàng	Thế chấp máy móc thiết bị, phương tiện vận tải
7	Hợp đồng thế chấp quyền đòi nợ/các khoản phải thu số: 01/2019/221801/HĐBĐ; số 02/2019/221801/HĐBĐ; số 03/2019/221801/HĐBĐ ngày 06/05/2019 ký giữa Công ty cổ phần Lilama 693 và Ngân hàng	Thế chấp Quyền đòi nợ phát sinh từ các hợp đồng, công trình vay vốn tại BIDV
8	Hợp đồng thế chấp tài sản số: 04/2019/221801/HĐBĐ ngày 06/05/2019 ký giữa Công ty cổ phần Lilama 693 và Ngân hàng	Thế chấp hàng tồn kho hình thành từ vốn vay BIDV
9	Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 02/2024/221801/HĐBĐ ngày 05/07/2024 ký giữa Công ty cổ phần Lilama 693 và Ngân hàng	Thế chấp tài sản đảm bảo hình thành sau đầu tư
10	Hợp đồng thế chấp quyền đòi nợ/các khoản phải thu số 01/2024/221801/HĐBĐ ngày 05/06/2024 ký giữa Công ty cổ phần Lilama 693 và Ngân hàng	Thế chấp Quyền đòi nợ phát sinh từ các hợp đồng, công trình vay vốn tại BIDV
11	Hợp đồng thế chấp tài sản số: 01/2025/221801/HĐBĐ ngày 20/03/2025 ký giữa Công ty cổ phần Lilama 693 và Ngân hàng	Thế chấp phương tiện vận tải
12	Hợp đồng thế chấp, cầm cố tài sản khác thuộc sở hữu của Công ty cổ phần Lilama 69-3	Thế chấp tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi không kỳ hạn, tài sản khác

Và các tài sản khác bổ sung trong quá trình công ty CP Lilama 69-3 vay vốn tại BIDV – Chi nhánh Hải Dương đảm bảo tỷ lệ tài sản đảm bảo theo quy định của BIDV.



- **Phạm vi và mục đích bảo đảm:** Toàn bộ giá trị tài sản thế chấp dùng để đảm bảo cho các nghĩa vụ hoàn trả nợ gốc, lãi, lãi phạt và chi phí khác phát sinh theo các Hợp đồng cấp tín dụng, Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng cấp bảo lãnh đã, đang và sẽ được ký kết giữa Công ty Cổ phần Lilama 69-3 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương.

- **Thời hạn thế chấp:** Cho đến khi Công ty Cổ phần Lilama 69-3 hoàn thành tất cả các nghĩa vụ với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương hoặc Công ty và các bên bảo đảm có biện pháp thay thế tài sản đảm bảo được Ngân hàng chấp thuận.

4. Thông qua việc ủy quyền cho Ông Cao Viết Cường, Tổng Giám đốc Công ty được đại diện Công ty lập phương án vay vốn, ký toàn bộ các Hợp đồng, giấy tờ thủ tục vay vốn, nhận nợ, thế chấp và các giấy tờ, văn bản liên quan với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương.

Điều 2: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty, Kế toán trưởng, các phòng, ban, đơn vị liên quan của Công ty căn cứ quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ban kiểm soát (b/c);
- Lưu VP HĐQT.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Đỗ Trọng Toàn